

Số: /QĐ-SNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 1829/TB-STC ngày 27/02/2025 của Sở Tài chính Hà Nội Thông báo thẩm định quyết toán thu – chi ngân sách năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội có trách nhiệm công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của đơn vị theo quy định tại Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Sở; Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính Hà Nội;
- Các đ/c lãnh đạo Sở;
- Website Sở NN và PTNT;
- Lưu: VT, KHTC(T).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Đại

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
CHƯƠNG 412**

QUYẾT TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN ngày / /2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT

DVT: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Chi tiết số liệu quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị							
					Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT	Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y	Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chi cục Phát triển nông thôn	Chi cục Kiểm lâm	
A	Quyết toán thu, chi, nộp NSNN phí, lệ phí											
I	Số thu phí, lệ phí	25.890.437.800	25.890.437.800		928.221.000	0	24.450.916.800	0	173.200.000	0	0	
1	Lệ phí	89.750.000	89.750.000				53.150.000		36.600.000			
2	Phí	25.800.687.800	25.800.687.800		928.221.000		24.397.766.800		136.600.000			
II	Chi từ nguồn phí được khấu trừ để lại	22.942.334.020	22.942.334.020		804.398.900	0	21.786.635.120	0	92.820.000	0	0	
1	Chi quản lý hành chính	22.942.334.020	22.942.334.020		804.398.900	0	21.786.635.120	0	92.820.000	0	0	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	22.942.334.020	22.942.334.020		804.398.900		21.786.635.120		92.820.000			
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	2.948.103.780	2.948.103.780		123.822.100	0	2.664.281.680	0	80.380.000	0	0	
1	Lệ phí	89.750.000	89.750.000		0	0	53.150.000	0	36.600.000	0	0	
2	Phí	2.858.353.780	2.858.353.780		123.822.100	0	2.611.131.680	0	43.780.000	0	0	
B	Quyết toán chi NSNN											
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.881.858.476.336	1.881.858.476.336		56.501.671.205	12.729.277.007	121.747.126.088	128.631.156.654	77.764.151.476	25.082.735.337	65.997.287.019	
1	Chi quản lý hành chính	221.040.883.468	221.040.883.468		26.466.083.758	12.729.277.007	41.028.232.375	54.825.684.000	26.303.736.985	9.737.648.901	41.726.182.699	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	171.827.875.778	171.827.875.778		15.758.422.834	5.470.046.141	35.391.510.322	45.113.000.000	22.955.582.985	7.566.709.806	34.113.565.947	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	49.213.007.690	49.213.007.690		10.707.660.924	7.259.230.866	5.636.722.053	9.712.684.000	3.348.154.000	2.170.939.095	7.612.616.752	
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	1.481.988.129	1.481.988.129		0	0	0	0	0	0	0	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.481.988.129	1.481.988.129									
3	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo	0	0		0	0	0	0	0	0	0	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0									
4	Chi hoạt động kinh tế	1.659.335.604.739	1.659.335.604.739		30.035.587.447	0	80.718.893.713	73.805.472.654	51.460.414.491	15.345.086.436	24.271.104.320	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	66.016.018.023	66.016.018.023				0		0			
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.593.319.586.716	1.593.319.586.716		30.035.587.447		80.718.893.713	73.805.472.654	51.460.414.491	15.345.086.436	24.271.104.320	
C	Quyết toán nguồn viện trợ	1.599.723.862	1.599.723.862						1.599.723.862			
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.599.723.862	1.599.723.862						1.599.723.862			

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
CHƯƠNG 412

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	
		Công ty Cổ phần giống gia súc Hà Nội
A	Quyết toán thu, chi, nộp NSNN phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn phí được khấu trừ để lại	
1	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Quyết toán chi NSNN	
I	Nguồn ngân sách trong nước	17.223.155.400
<i>1</i>	<i>Chi quản lý hành chính</i>	<i>0</i>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<i>2</i>	<i>Chi sự nghiệp khoa học công nghệ</i>	<i>0</i>
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<i>3</i>	<i>Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo</i>	<i>0</i>
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<i>4</i>	<i>Chi hoạt động kinh tế</i>	<i>17.223.155.400</i>
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	17.223.155.400
C	Quyết toán nguồn viện trợ	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KIỂM TOÁN, THANH TRA NĂM 2023
ĐƠN VỊ BÁO CÁO: SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT HÀ NỘI

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Số kiến nghị của		Số xử lý năm 2023 trở về trước		Số tồn tại chưa xử lý		Ghi chú
		Thanh tra	Kiểm toán	Thanh tra	Kiểm toán	Thanh tra	Kiểm toán	
	TỔNG SỐ	1.434.523.123	1.400.000.000	763.721.000	131.000.000	670.802.123	1.269.000.000	
I	Kiến nghị của kiểm toán, thanh tra các năm trước còn tồn tại chưa xử lý	743.759.000	1.400.000.000	681.463.000	131.000.000	62.296.000	1.269.000.000	
1	<i>Các khoản phải nộp ngân sách</i>	0	1.400.000.000	0	131.000.000	0	1.269.000.000	Trong năm 2023 đơn vị đã thu hồi và nộp NSNN tại các giấy nộp tiền: số 1329896 ngày 23/3/2023; số 2408827 ngày 06/6/2023: 10 triệu đồng.
	<i>Thu hồi vốn của Ngân hàng bỏ sửa để nộp tra NSNN (Trung tâm Phát triển nông nghiệp)</i>		1.400.000.000		131.000.000		1.269.000.000	
2	<i>Ban Quản lý và duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội</i>	743.759.000	0	681.463.000	0	62.296.000	0	
	Thanh tra thành phố Hà Nội có các Quyết định về việc thu hồi tiền sau Kết quả thanh tra theo Quyết định số 4903/QĐ-TTTP-P2 ngày 16/10/2019 của Chánh Thanh tra Thành phố về việc thành lập Đoàn thanh tra trách nhiệm của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT trong công tác quản lý đầu tư tại Ban Duy tu các công trình Nông nghiệp và PTNT năm 2017 và 2018	743.759.000		681.463.000		62.296.000		Theo báo cáo của Ban Quản lý và duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn hiện đã ban hành các văn bản: số 227/CV-BDT ngày 13/09/2023; số 326/CV-BDT ngày 08/12/2023; số 06/CV-BDT ngày 08/01/2024; số 326/CV-BDT ngày 08/12/2023 và tổ chức buổi làm việc với nhà thầu nhưng nhà thầu không đến làm việc. Tại báo cáo số 65/BC-BQLDT ngày 08/3/2024 nội dung này đến nay vẫn chưa thu hồi được số tiền nêu trên.
II	Kiến nghị của kiểm toán, thanh tra năm nay	690.764.123	0	82.258.000	0	608.506.123	0	
1	<i>Giảm trừ cấp phát năm 2024 kinh phí tiền lương và kinh phí tự chủ năm 2022</i>	<i>608.506.123</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>608.506.123</i>	<i>0</i>	
	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (nay là Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y)	11.451.403		0		11.451.403		Đối với nội dung này, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có văn bản số 432/SNN-KHTC ngày 23/02/2024 gửi Sở Tài chính (Thanh tra Sở Tài chính) về việc thực hiện Kết luận thanh tra, trong đó nêu rõ lý do chưa thực hiện vì đã hết niên độ kế toán năm 2023, tiếp tục thực hiện trong năm 2024 (thực hiện trong đợt điều chỉnh dự toán 2024 theo quy định)
	Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật	214.054.720		0		214.054.720		
	Trung tâm Khuyến nông	274.000.000		0		274.000.000		
	Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã	109.000.000		0		109.000.000		
2	<i>Giảm trừ khi thực hiện thanh, quyết toán công trình</i>							
	<i>Ban Quản lý và duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội</i>	<i>82.258.000</i>	<i>0</i>	<i>82.258.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	
	Dự án Cải tạo sửa chữa sự cố sạt lở kè Quang Lãng - Huyện Phú Xuyên (gói thầu số 4)	23.587.000		23.587.000		0		Đã thực hiện giám trừ tại bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành giữa Ban Quan lý và duy tu với nhà thầu thi công ngày 20/02/2024 tại Hồ sơ quyết toán.
	Dự án Cải tạo sửa chữa sự cố sạt chân kè Minh Quang thuộc bờ hữu Sông Đà - Huyện Ba Vì	8.009.000		8.009.000		0		Đã thực hiện giám trừ tại bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành giữa Ban Quan lý và duy tu với nhà thầu thi công ngày 20/02/2024 tại Hồ sơ quyết toán.
	Dự án Cải tạo sửa chữa sự cố sạt lở kè Cát bi - Huyện Phú Xuyên (gói thầu số 5)	15.067.000		15.067.000		0		Đã thực hiện giám trừ tại bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành giữa Ban Quan lý và duy tu với nhà thầu thi công ngày 20/02/2024 tại Hồ sơ quyết toán.
	Dự án Cải tạo sửa chữa kè Thanh Diêm tương ứng từ K34+100 đến K34+200 đê Tả Hồng, kè Văn Khê từ K43+00 đến K34+450 đê Tả Hồng - Huyện Mê Linh (gói thầu số 5)	24.671.000		24.671.000		0		Giấy chuyển khoản liên ngân hàng số FT240523QMXB ngày 21/02/2024
	Dự án Cải tạo sửa chữa sự cố sạt lở kè Đại Gia - Huyện Phú Xuyên (gói thầu số 5)	10.924.000		10.924.000		0		Đã thực hiện giám trừ tại bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành giữa Ban Quan lý và duy tu với nhà thầu thi công ngày 20/02/2024 tại Hồ sơ quyết toán.
3	0		0		0		

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KIỂM TOÁN, THANH TRA NĂM 2024
ĐƠN VỊ BÁO CÁO: SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT HÀ NỘI

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Số kiến nghị của		Số xử lý năm 2024 trở về trước		Số tồn tại chưa xử lý		Ghi chú
		Thanh tra	Kiểm toán	Thanh tra	Kiểm toán	Thanh tra	Kiểm toán	
	TỔNG SỐ	1.352.265.123	1.934.774.773	681.463.000	1.827.280.896	62.296.000	716.000.000	
I	Kiến nghị của kiểm toán, thanh tra các năm trước còn tồn tại chưa xử lý	743.759.000	1.269.000.000	681.463.000	553.000.000	62.296.000	716.000.000	
1	Các khoản phải nộp ngân sách	0	1.269.000.000	0	553.000.000	0	716.000.000	Trong năm 2024 đơn vị đã thu hồi và nộp NSNN tại các giấy nộp tiền: số 1329896 ngày 23/3/2023; số 2408827 ngày 06/6/2023: 568 triệu đồng; Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Báo cáo số 411/BC-SNN ngày 31/12/2024 gửi Sở Tài chính và UBND các huyện còn nợ tiền dự án
	Thu hồi vốn của Ngân hàng bỏ sửa để nộp trả NSNN (Trung tâm Phát triển nông nghiệp)		1.269.000.000		553.000.000		716.000.000	Trong tháng 12-2024 và tháng 01-2025 đơn vị đã thu và thực hiện nộp tiếp ngày 02-01-2025 với số tiền là 15 triệu đồng (553.000.000 + 15.000.000 = 568.000.000)
2	Ban Quản lý và duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội	743.759.000	0	681.463.000	0	62.296.000	0	
	Thanh tra thành phố Hà Nội có các Quyết định về việc thu hồi tiền sau Kết quả thanh tra theo Quyết định số 4903/QĐ-TTTP-P2 ngày 16/10/2019 của Chánh Thanh tra Thành phố về việc thành lập Đoàn thanh tra trách nhiệm của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT trong công tác quản lý đầu tư tại Ban Duy tu các công trình Nông nghiệp và PTNT năm 2017 và 2018	743.759.000		681.463.000		62.296.000		Năm 2024 Sở Nông nghiệp và PTNT đã có văn bản số 3499/SNN-KHTC ngày 25/10/2024 đôn đốc Ban Quản lý và duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn thực hiện, Theo báo cáo của Ban Quản lý và duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn hiện đã ban hành các văn bản: số 109/BC-BDT ngày 09/5/2024; số 240/BC-BDT ngày 08/11/2024; số 267/BC-BDT ngày 10/12/2024 về việc thực hiện các kiến nghị của Thanh tra, kiểm toán; nội dung này đến nay vẫn chưa thu hồi được số tiền nêu trên.
II	Kiến nghị của Thanh tra Sở Tài chính năm 2023	608.506.123	0	0	608.506.123	0	0	
1	Giám trừ cấp phát năm 2024 kinh phí tiền lương và kinh phí tự chủ năm 2022	608.506.123	0	0	608.506.123	0	0	
	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (nay là Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y)	11.451.403		0	11.451.403			Đối với nội dung này, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có văn bản số 432/SNN-KHTC ngày 23/02/2024; số 4026/SNN-KHTC ngày 04/12/2024 gửi Sở Tài chính (Thanh tra Sở Tài chính) về việc thực hiện Kết luận thanh tra, trong đó nêu rõ lý do chưa thực hiện vì đã hết niên độ kế toán năm 2023, tiếp tục thực hiện trong năm 2024 (thực hiện trong đợt điều chỉnh dự toán 2024 theo quy định); Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện điều chỉnh giảm trong đợt điều chỉnh dự toán năm 2024 tại văn bản số 3021/SNN-KHTC ngày 20/9/2024 và đã được UBND Thành phố phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 5960/QĐ-UBND ngày 15/11/2024, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phê duyệt Quyết định giao dự toán năm 2024 sau điều chỉnh bổ sung trong đó thực hiện giảm số tiền trên theo đúng kết luận của Thanh tra Sở Tài chính tại Quyết định số 1289/QĐ-SNN ngày 15/11/2024.
	Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật	214.054.720		0	214.054.720			
	Trung tâm Khuyến nông	274.000.000		0	274.000.000			
	Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã	109.000.000		0	109.000.000			
III	Kiến nghị của kiểm toán, thanh tra năm nay	0	665.774.773	0	665.774.773	0	0	
1	Giám cấp phát/giám dự toán năm 2024 kinh phí CCTL do NSNN cấp khi chưa sử dụng hết nguồn kinh phí còn dư tại Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT		45.000.000		45.000.000	0		Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện giám trừ nguồn kinh phí CCTL năm sau, số tiền là 45.000.000 đồng (còn sử dụng nguồn kinh phí CCTL do NSNN cấp khi chưa sử dụng hết nguồn kinh phí còn dư tại đơn vị) trong quá trình xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/ND-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện tổng hợp nội dung này tại Phụ lục 09-SN tổng hợp nhu cầu, nguồn thực hiện Nghị định số 73/2024/ND-CP ngày 30/6/2024 (cột 6 nguồn để thực hiện CCTL theo kiến nghị của thanh tra, kiểm toán, tài chính) tăng nguồn hiện có và giảm nhu cầu theo quy định tại văn bản số 2925/SNN-KHTC ngày 13/9/2024. Căn cứ Quyết định số 5739/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc bổ sung kinh phí thực hiện cải cách tiền lương và chế độ tiền thưởng cho các Sở, ban, ngành ...thành phố Hà Nội năm 2024; Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện giao bổ sung kinh phí CCTL và chế độ tiền thưởng năm 2024 cho các đơn vị (trong đó có Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT) đồng thời thực hiện giám trừ nguồn kinh phí CCTL năm 2024, số tiền là 45.000.000 đồng theo đúng kết luận của Kiểm toán nhà nước Khu vực I tại Quyết định số 1166/QĐ-SNN ngày 06/11/2024.

STT	Nội dung	Số kiến nghị của		Số xử lý năm 2024 trở về trước		Số tồn tại chưa xử lý		Ghi chú
		Thanh tra	Kiểm toán	Thanh tra	Kiểm toán	Thanh tra	Kiểm toán	
2	Trích lập bổ sung nguồn kinh phí CCTL từ nguồn thu phí (xác định thiếu 40% số thu phí được để lại sau khi trừ các khoản chi phí liên quan đến việc thu phí) để tạo nguồn CCTL của Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y		608.198.973		608.198.973			Trong quá trình xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện tổng hợp nội dung này tại Phụ lục 09-SN tổng hợp nhu cầu, nguồn thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 (cột 6 nguồn để thực hiện CCTL theo kiến nghị của thanh tra, kiểm toán, tài chính) tăng nguồn hiện có và giảm nhu cầu theo quy định tại văn bản số 2925/SNN-KHTC ngày 13/9/2024. Căn cứ Quyết định số 5739/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc bổ sung kinh phí thực hiện cai cách tiền lương và chế độ tiền thưởng cho các Sở, ban, ngành ...thành phố Hà Nội năm 2024; Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện giao bổ sung kinh phí CCTL và chế độ tiền thưởng năm 2024 cho các đơn vị (trong đó có Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y) đồng thời thực hiện giảm trừ nguồn kinh phí CCTL năm 2024, số tiền là 608.198.973 đồng theo đúng kết luận của Kiểm toán nhà nước Khu vực I tại Quyết định số 1166/QĐ-SNN ngày 06/11/2024.
3	Hủy dự toán kinh phí cấp thừa giữ lại không đúng quy định, số tiền 10.459.800 đồng (Đơn vị lập dự toán và được giao kinh phí phụ cấp công vụ của 01 công chức trong năm 2023 cho số chưa có mặt, chưa phù hợp với quy định của Thông tư số 38/2019/TT-BTC theo lương cơ sở) của Chi cục Phát triển nông thôn .		10.459.800		10.459.800			Chi cục Phát triển nông thôn đã thực hiện hủy dự toán tại Kho bạc nhà nước Hà Đông, số tiền 10.459.800 đồng ngày 18/9/2024 (có biểu mẫu số 20F, ký hiệu 04-SDKP/ĐVDT tình hình thực hiện dự toán của đơn vị được chuyển nguồn sang năm sau của năm 2023 chuyển sang năm 2024 đã được Kho bạc nhà nước Hà Đông ký và xác nhận điện tử theo quy định).
4	Nộp ngân sách đối với số thuế phải nộp về thu dịch vụ bán cá giống và cá thương phẩm, số tiền 2.116.000 đồng (Đơn vị chưa kê khai, xác định thuế TNDN phải nộp đối với thu dịch vụ bán cá giống và cá thương phẩm) của Trung tâm Phát triển nông nghiệp		2.116.000		2.116.000			Trung tâm Phát triển nông nghiệp đã thực hiện nộp theo quy định tại Mẫu số C1-02/NS Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 09/10/2024 (kèm theo giấy nộp tiền)